

Số: /KH-UBND

Xuân Hưng, ngày tháng 4 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Hoạt động và chỉ tiêu y tế dự phòng năm 2026**

Căn cứ Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình thực hiện Chương trình Y tế dự phòng năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Kế hoạch số 53/KH-KSBT ngày 07/04/2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Ninh Bình về hoạt động và chỉ tiêu y tế dự phòng năm 2026;

UBND xã Xuân Hưng xây dựng kế hoạch hoạt động và chỉ tiêu y tế dự phòng năm 2026 trên địa bàn xã như sau:

**I. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

**1. Dự báo bối cảnh, tình hình**

**1.1. Thuận lợi**

- Với sự quan tâm, chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp và bộ máy tổ chức được tinh gọn, đầu mối thống nhất là điều kiện thuận lợi để công tác y tế dự phòng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân;

- Kinh tế xã hội tiếp tục trên đà phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, người dân có điều kiện để chăm lo sức khỏe;

- Nhận thức của người dân về phòng, chống dịch bệnh ngày càng được nâng cao từ thụ động chuyển sang ý thức chủ động phòng, chống dịch.

**1.2. Khó khăn, thách thức**

- Chính sách tiền lương, phụ cấp ưu đãi nghề cho cán bộ y tế, đặc biệt là y tế dự phòng, y tế cơ sở còn thấp, chưa đáp ứng đúng với các vị trí việc làm.

- Nguồn kinh phí cấp cho các hoạt động còn hạn chế, các dự án hợp tác quốc tế cho các chương trình trên địa bàn cũng dần thu hẹp.

- Công tác y tế dự phòng bước đầu có thể gặp khó khăn do thay đổi địa giới hành chính và thay đổi mô hình hoạt động.

**2. Mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ chủ yếu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra; bảo đảm an toàn thực phẩm, hạn chế tối đa các vụ ngộ

độc thực phẩm; đẩy mạnh phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; phát triển các dịch vụ kỹ thuật góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân xã Xuân Hưng.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể**

- Không để dịch lớn xảy ra, phấn đấu 100% trường hợp mắc các bệnh dịch được phát hiện và xử lý kịp thời.
- Phấn đấu hoàn thành từ 90% trở lên các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

## **2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu (Có phụ lục kèm theo)**

### **3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

#### **3.1. Hoạt động phòng, chống bệnh truyền nhiễm**

- Kiện toàn ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả;

- Tăng cường giám sát dịch, ưu tiên tập trung thôn, xóm có ổ dịch cũ lưu hành, chủ động phát hiện sớm các nguy cơ dịch bệnh, dự phòng thuốc, hóa chất, vật tư,... để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn, dịch bệnh nguy hiểm xảy ra. Chủ động phòng ngừa và khắc phục hậu quả về y tế sau thiên tai, thảm họa, không chế và đẩy lùi các dịch mới phát sinh nhằm thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ mắc và chết của các bệnh truyền nhiễm.

- Kịp thời phát hiện các mầm bệnh, vật chủ trung gian truyền bệnh và các yếu tố nguy cơ lây nhiễm nhằm ngăn chặn sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch, bệnh nâng cao sức khỏe cộng đồng; phổ biến kiến thức và các biện pháp phòng tránh các bệnh dịch theo mùa. Tổ chức các lớp tập huấn, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn cho y tế thôn, xóm tham gia công tác phòng, chống dịch;

- Thực hiện thông kê báo cáo bệnh, dịch bệnh đầy đủ, kịp thời, đúng quy định của Bộ Y tế và Sở Y tế.

#### **3.2. Hoạt động tiêm chủng mở rộng**

- Duy trì các hoạt động tiêm chủng thường xuyên, đảm bảo an toàn, đạt chỉ tiêu đề ra.

- Triển khai hoạt động kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học; thực hiện các hoạt động theo hướng dẫn đưa các vắc xin mới vào chương trình đúng lộ trình của Bộ Y tế;

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trong cộng đồng; cử cán bộ y tế tham gia các khóa đào tạo an toàn tiêm chủng, các lớp tập huấn cập nhật kiến thức về tiêm chủng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cũng như kỹ năng thực hành tiêm chủng;

- Tăng cường công tác giám sát các bệnh có thể dự phòng bằng vắc xin đang triển khai, giám sát hỗ trợ, đánh giá chỉ tiêu tiêm chủng của Trạm Y tế nhằm khắc phục ngay những vấn đề tồn tại và đôn đốc thực hiện đạt chỉ tiêu tiêm chủng theo kế hoạch;

- Tăng cường phối hợp và hỗ trợ giữa Trạm Y tế với các cơ sở tiêm chủng dịch vụ trên địa bàn, thực hiện công tác thống kê, báo cáo theo quy định.

### ***3.3. Hoạt động phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm***

- Triển khai đồng bộ hoạt động sàng lọc phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng; hướng dẫn y tế thôn, xóm, cộng tác viên y tế sàng lọc yếu tố nguy cơ ở người trưởng thành, người nghi ngờ mắc bệnh, cung cấp các dịch vụ dự phòng, phát hiện sớm, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm; tập trung tiến độ triển khai quản lý, điều trị bệnh tăng huyết áp và đái tháo đường tại Trạm Y tế.

- Chú trọng truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng, đa dạng hóa các hình thức để phù hợp với mọi tầng lớp nhân dân;

- Tiếp tục triển khai giải pháp để hoàn thiện hệ thống dữ liệu báo cáo bệnh không lây nhiễm.

### ***3.4. Hoạt động vệ sinh môi trường - y tế trường học***

- Duy trì kiểm tra, giám sát chất lượng nước sinh hoạt tại trạm cấp nước tập trung; đánh giá ngoại kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt tại đơn vị cấp nước trên địa bàn xã; kiểm tra, lấy mẫu đột xuất chất lượng nước tại đơn vị cấp nước theo yêu cầu của cơ quan chức năng, khi có sự cố môi trường...; triển khai hoạt động đảm bảo nước sạch, vệ sinh môi trường khi có thiên tai, lũ lụt xảy ra (*nếu có*); rà soát, cập nhật số liệu về thực trạng sử dụng nước sạch hợp vệ sinh tại địa phương;

- Tổ chức các hoạt động truyền thông đa dạng nhằm nâng cao năng lực cán bộ y tế, y tế thôn, xóm và giáo dục nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, vận động người dân trong hoạt động vệ sinh môi trường - y tế trường học;

- Phối hợp cơ sở giáo dục trên địa bàn, các đơn vị liên quan tổ chức khám chuyên khoa nhằm phát hiện sớm các vấn đề sức khỏe học đường, khám sàng lọc các bệnh răng miệng cho học sinh và người cao tuổi;

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong việc tổng hợp, phân tích dữ liệu, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và giám sát các lĩnh vực: nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh nông thôn và y tế trường học.

### ***3.5. Hoạt động phòng, chống sốt rét và các bệnh do ký sinh trùng***

- Tăng cường giám sát dịch tễ bệnh sốt rét; quản lý chặt chẽ các đối tượng có nguy cơ cao, đảm bảo các trường hợp nghi ngờ được xét nghiệm phát hiện ký sinh trùng sốt rét kịp thời, giám sát đánh giá mức độ lưu hành các bệnh ký sinh trùng như: giun truyền qua đất, giun đường ruột, sán lá truyền qua thực phẩm và các bệnh ký

sinh trùng lây truyền từ động vật sang người; xây dựng kế hoạch và đề xuất các biện pháp can thiệp phù hợp với từng nhóm bệnh và từng vùng dịch tễ;

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe bằng nhiều hình thức tiến tới loại trừ bệnh sốt rét và các bệnh do ký sinh trùng;

- Củng cố và duy trì mạng lưới y tế thôn, xóm; đảm bảo đủ nhân lực và nâng cao chất lượng chuyên môn, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế trong công tác phòng, chống sốt rét và bệnh ký sinh trùng;

- Nâng cao năng lực chẩn đoán và điều trị bệnh; đảm bảo việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả; thực hiện hướng dẫn điều trị và cấp phát thuốc tẩy giun, sán theo hướng dẫn.

### ***3.6. Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản***

- Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thực hiện các giải pháp duy trì tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai, tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh, giảm tỷ lệ tử vong mẹ và tỷ suất tử vong ở trẻ em;

- Nâng cao kiến thức, thực hành cho cán bộ y tế về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, quản lý thai nghén tốt, cung cấp dịch vụ thuận tiện, có chất lượng;

- Duy trì giám sát, hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình tại Trạm Y tế.

### ***3.7. Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em***

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về dinh dưỡng nhằm phòng, chống thiếu vi chất, suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì ở trẻ em, đặc biệt trong các đợt cao điểm như chiến dịch bổ sung vitamin A, tuần lễ dinh dưỡng và phát triển... Tổ chức các buổi truyền thông tại cộng đồng và trường học với nội dung: chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời; dinh dưỡng hợp lý cho phụ nữ mang thai và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ; chế độ ăn bổ sung cho trẻ dưới 2 tuổi; theo dõi tăng trưởng, phát triển và bổ sung vi chất dinh dưỡng;

- Duy trì và triển khai các hoạt động đánh giá tình trạng dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em; phối hợp với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh tổ chức điều tra, khảo sát định kỳ; duy trì hoạt động cân đo, theo dõi và đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em tại cộng đồng; tổ chức hiệu quả chiến dịch bổ sung vitamin A;

- Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao và cập nhật kiến thức chuyên môn về dinh dưỡng cho cán bộ y tế; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn mới theo chỉ đạo và kế hoạch của Bộ Y tế.

### ***3.8. Hoạt động phòng, chống HIV/AIDS***

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng, chống HIV/AIDS; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động như nói chuyện chuyên đề, mít tinh, diễu hành và truyền thông lưu động. Đồng thời, cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế, Sở Y tế; rà soát, điều chỉnh kế hoạch và nội dung thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Phát hiện sớm người nhiễm HIV, rà soát người nhiễm HIV tại cộng đồng, phối hợp với Bệnh viện đa khoa Xuân Trường tư vấn, kết nối và duy trì điều trị ARV, điều trị Methadone, điều trị đồng nhiễm HIV/Lao và HIV/viêm gan vi rút C theo đúng hướng dẫn; đảm bảo cung ứng thuốc, giám sát tình trạng kháng thuốc ARV.

- Triển khai hiệu quả các biện pháp dự phòng lây truyền HIV, dự phòng lây truyền từ mẹ sang con;

- Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ y tế trong triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

### ***3.9. Hoạt động phòng, chống bệnh nghề nghiệp***

- Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về vệ sinh lao động; thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động trên địa bàn xã;

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện an toàn, vệ sinh lao động; hướng dẫn các doanh nghiệp, đơn vị lập hồ sơ quản lý và thực hiện quan trắc môi trường lao động theo quy định.

### ***3.10. Hoạt động quản lý thuốc, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị***

- Đảm bảo đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm, hoá chất, vật tư tiêu hao, quản lý và sử dụng an toàn phục vụ công tác phòng, chống dịch, tiêm chủng, khám chữa bệnh;

- Thực hiện công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, hiệu chỉnh máy móc, thiết bị đang sử dụng; kiểm kê, quản lý tài sản cố định; đánh giá hiện trạng trang thiết bị, vật tư y tế để có phương án sửa chữa, thanh lý, mua sắm bổ sung.

### ***3.11. Hoạt động Truyền thông - giáo dục sức khỏe***

- Đào tạo, tập huấn cung cấp kiến thức và kỹ năng thực hành về truyền thông giáo dục sức khỏe cho cán bộ y tế; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ và tham gia các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe tại đơn vị và cộng đồng.

- Chủ động nắm bắt thông tin, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông, báo chí trung ương và địa phương cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời, minh bạch, chính xác nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ, chia sẻ của dư luận xã hội, của hệ thống truyền thông và mỗi người dân đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Tăng cường hoạt động mạng lưới truyền thông y tế; nâng cao chất lượng nội dung, đa dạng hóa các hình thức, ứng dụng truyền thông số nhằm kịp thời nắm bắt, xử lý và cung cấp thông tin phục vụ công tác quản trị truyền thông y tế, nâng cao chất lượng các sản phẩm: phóng sự, chuyên mục y tế, phổ biến kiến thức, kết hợp truyền thông mạng xã hội, nền tảng internet và các hình thức truyền thông truyền thống.

### **3.12. Hoạt động đảm bảo An toàn thực phẩm**

- Kiện toàn Ban chỉ đạo và tổ giúp việc Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm của xã, xây dựng kế hoạch đảm bảo công tác an toàn thực phẩm các dịp lễ hội, Tết Nguyên đán, Tết Trung thu, tháng hành động vì an toàn thực phẩm,... kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo theo dõi, giám sát, phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn xã;

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức các đoàn liên ngành kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn xã nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng thực phẩm, tăng cường kiểm soát, ngăn chặn kịp thời việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; đảm bảo việc tiêu thụ trên thị trường an toàn, phòng chống ngộ độc thực phẩm;

- Tăng cường công tác truyền thông với các hình thức, phương tiện phù hợp để phổ biến các quy định, kiến thức về an toàn thực phẩm cho người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng, huy động toàn xã hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; huy động các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, các tổ chức bảo vệ quyền lợi tiêu dùng hưởng ứng tham gia tuyên truyền về an toàn thực phẩm;

- Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế, y tế thôn, xóm tham gia điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm;

- Thực hiện báo cáo theo quy định.

### **3.13. Hoạt động dân số và trẻ em**

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về dân số và trẻ em đã được UBND tỉnh và Sở Y tế phê duyệt, triển khai hiệu quả và đồng bộ hiệu quả các nhiệm vụ chuyên môn của công tác dân số và trẻ em năm 2026.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động đa dạng và phù hợp, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới để nêu bật được quan điểm của Đảng về công tác dân số trong tình hình mới “Dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ điều chỉnh mức sinh hướng đến mục tiêu đạt và duy trì mức sinh thay thế. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con, sinh đủ 2 con trước 35 tuổi.

- Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (dữ liệu dân cư), thực hiện thống kê, báo cáo theo quy định.

## **II. KINH PHÍ**

Kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước; từ các chương trình, dự án và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Văn hóa - Xã hội**

Là đơn vị đầu mối tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các ban ngành trên địa bàn xã phối hợp với Trạm Y tế triển khai thực hiện các hoạt động y tế dự phòng trên địa bàn xã;

### **2. Phòng Kinh tế**

Cập nhật, trao đổi thông tin về tình hình dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người. Chủ động triển khai các giải pháp nhằm ngăn chặn, hạn chế các bệnh dịch lây từ động vật sang người.

### **3. Trạm Y tế xã**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động các chương trình, triển khai thực hiện các hoạt động y tế dự phòng, an toàn thực phẩm, dân số và trẻ em trên địa bàn;

- Phối hợp các bệnh viện thực hiện tốt công tác điều tra, giám sát dịch bệnh, thu dung, cách ly, điều trị bệnh nhân khi có dịch xảy ra;

- Báo cáo theo quy định về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

Trên đây là kế hoạch hoạt động và chỉ tiêu y tế dự phòng trên địa bàn xã Xuân Hưng năm 2026. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Y tế tỉnh;
- TT KSBT tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy - HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND, Ủy ban MTTQ xã;
- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Văn Minh**

**PHỤ LỤC**  
**CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /4/2026 của UBND xã Xuân Hưng)

TT	Danh mục chỉ tiêu giao	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2026
<b>I</b>	<b>Phòng, chống sốt xuất huyết, sốt rét</b>		
1	Tỷ lệ mắc sốt xuất huyết/100.000 dân	Ca/100.000 dân	< 100
2	Tỷ lệ tử vong do sốt xuất huyết	%	<0,07
3	Tỷ lệ bệnh nhân mắc sốt rét ngoại lai được báo cáo trong vòng 48h và điều tra trong vòng 72h kể từ khi phát hiện	%	100
4	Tỷ lệ bệnh nhân mắc sốt rét nội địa/1000 dân	Ca/1.000 dân	0
<b>II</b>	<b>Tiêm chủng mở rộng</b>		
5	Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi trên quy mô xã	%	≥ 95
6	Tỷ lệ phụ nữ có thai được tiêm AT2+ trên quy mô xã	%	≥ 95
<b>III</b>	<b>Hoạt động phòng, chống một số bệnh không lây nhiễm</b>		
7	Tỷ lệ người từ 40 tuổi trở lên được sàng lọc ĐTDĐ bằng các phương pháp ít nhất 01 lần/năm	%	70
8	Tỷ lệ người mắc bệnh đái tháo đường được phát hiện	%	90
9	Tỷ lệ người được phát hiện đái tháo đường được quản lý điều trị theo hướng dẫn	%	55

<b>TT</b>	<b>Danh mục chỉ tiêu giao</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
	chuyên môn		
10	Tỷ lệ người từ 40 tuổi trở lên được đo huyết áp ít nhất 01 lần/năm	%	80
11	Tỷ lệ người mắc tăng huyết áp được phát hiện	%	50
12	Tỷ lệ người phát hiện bệnh tăng huyết áp được quản lý điều trị theo hướng dẫn chuyên môn	%	50
<b>IV</b>	<b>Vệ sinh môi trường</b>		
13	Tỷ lệ cơ sở cấp nước trên địa xã được kiểm tra, giám sát, lấy mẫu ngoại kiểm phân tích chất lượng nước theo quy định	%	100
14	Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh	%	> 97
<b>V</b>	<b>Chăm sóc sức khỏe sinh sản</b>		
15	Tỷ lệ phụ nữ khám thai đủ 4 lần theo 3 thời kỳ	%	91
16	Tỷ lệ phụ nữ đẻ được người đỡ đẻ có kỹ năng hỗ trợ	%	100
17	Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh	%	71
18	Tỷ suất tử vong mẹ/100.000 trẻ đẻ sống	/100.000	< 33
19	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	≤ 6
20	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	‰	≤ 9
21	Tỷ lệ phụ nữ khám thai đủ 4 lần theo 3 thời kỳ	%	91

<b>TT</b>	<b>Danh mục chỉ tiêu giao</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
<b>VI</b>	<b>Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em</b>		
22	Trẻ 6-35 tháng tuổi được uống Vitamin A	%	≥ 98
23	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi (SDD thấp còi) <sup>1</sup>	%	≤ 12,5
<b>VII</b>	<b>Phòng, chống HIV/AIDS</b>		
24	Số người nhiễm HIV/AIDS được điều trị bằng thuốc ARV	Người	36
25	Tỷ lệ người bệnh HIV/AIDS đang điều trị bằng thuốc ARV được làm xét nghiệm tải lượng vi rút HIV có kết quả dưới ngưỡng ức chế	%	95
26	Tỷ lệ phụ nữ mang thai HIV (+) được điều trị dự phòng lây truyền mẹ con	%	100
<b>VIII</b>	<b>Truyền thông giáo dục sức khỏe</b>		
27	Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng (Báo, Đài)		
	- Tin hoạt động	Tin	12
	- Phổ biến kiến thức	Bài	12
28	Truyền thông trên nền tảng xã hội	Lượt	200
	- Tăng trưởng theo dõi (follow) trên Fanpage của đơn vị	%	10
	- Chất lượng tương tác (tin, bài, ảnh đăng)	%	10
29	Tập huấn kỹ năng truyền thông, giáo dục sức khỏe	Lớp	2

<b>TT</b>	<b>Danh mục chỉ tiêu giao</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
<b>IX</b>	<b>An toàn thực phẩm</b>		
30	Tỷ lệ ca ngộ độc thực phẩm/100.000 dân (trong các vụ ngộ độc thực phẩm được báo cáo)	Ca (người)/ 100.000 dân	$\leq 7$
31	Tỷ lệ vụ ngộ độc thực phẩm ( $\geq 30$ người mắc/vụ) được điều tra, xử lý kịp thời	%	100
<b>X</b>	<b>Quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số</b>		
32	Tổng tỷ suất sinh	Con/phụ nữ	2,3
33	Tỷ số giới tính khi sinh	Bé trai/100 bé gái	111,1
34	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	75,5
35	Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ	%	40
36	Tỷ lệ sàng lọc trước sinh	%	50
37	Tỷ lệ sàng lọc sơ sinh	%	60
<b>XI</b>	<b>Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em</b>		
38	Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống còn	Người	550/100.000
39	Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống còn	%	3
40	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, trợ giúp bằng các hình thức khác nhau		$\geq 95$